

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

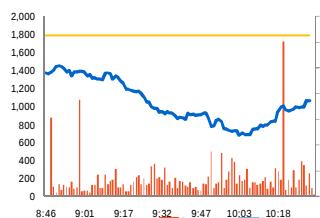
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	391.47	-5.08	-1.28%
KLGD (triệu ck)	26.84	-3.99	-12.93%
GTGD (tỷ đồng)	448.55	-157.99	-26.05%
Tổng cung (triệu ck)	38.73	1.71	4.62%
Tổng cầu (triệu ck)	35.70	2.47	7.42%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.25	-0.58	-20.63%
KL bán (triệu ck)	2.27	-1.43	-38.70%
Giá trị mua (tỷ đồng)	53.89	-15.13	-21.92%
Giá trị bán (tỷ đồng)	61.46	-135.57	-68.81%



Đồ thị VN-Index.

Biến động trong ngày



Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn kéo VN-Index sụt giảm mạnh, HNX-Index phục hồi nhẹ vào cuối phiên. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ do lực bắt đáy xuất hiện trên các mã cổ phiếu đã giảm sâu và sức mua mạnh trên một số mã ngân hàng (như STB). Thanh khoản tăng nhưng giá nhiều cổ phiếu lớn vẫn tiếp tục sụt giảm cho thấy xu hướng giảm vẫn chưa hẳn chấm dứt. Thị trường có khả năng phục hồi, tăng nhẹ hoặc đi ngang trong 1 – 2 phiên, nhưng nếu thanh khoản thị trường không tăng lên thì đó chỉ là các bulltrap, VN-Index khó có thể phá vỡ lại ngưỡng 405 điểm và sẽ sớm giảm trở lại.

Binh Pham
Director of Research

Duong Dao, Analyst

Thị trường đang test lại vùng hỗ trợ tương đương với đáy cũ, do đó có thể có sự xuất hiện của dòng tiền bắt đáy. Thị trường có thể đi ngang/tăng nhẹ 1-2 phiên sắp tới, tuy nhiên nếu dòng tiền không đủ mạnh, khối lượng giao dịch không tăng lên thì đó chỉ là những phục hồi dạng bulltrap, VN-Index sẽ khó vượt quá 405 điểm và sẽ sớm giảm trở lại nếu thiếu dòng tiền. Nếu khối lượng giao dịch không tăng lên, nhà đầu tư nên tận dụng những phiên phục hồi giả tạo (bulltrap) để tăng tỷ lệ tiền mặt.

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax:
393439999

HNX:

Nhận định thị trường:

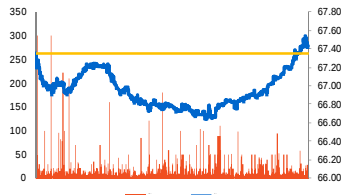
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	67.45 ↑	0.10	0.15%
KLGD (triệu ck)	20.89 ↓	-5.32	-20.30%
GTGD (tỷ đồng)	196.02 ↓	-77.77	-28.40%
Tổng cung (triệu ck)	28.12 ↓	-7.50	-21.06%
Tổng cầu (triệu ck)	35.62 ↑	2.48	7.47%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.13 ↓	-0.34	-72.33%
KL bán (triệu ck)	0.01 ↓	-0.42	-97.93%
Giá trị mua (tỷ đồng)	1.24 ↓	-9.62	-88.62%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.07 ↓	-8.46	-99.14%



Đồ thị HNX-Index.

Biến động trong ngày



HNX-Index phiên hôm nay đã về vùng đáy cũ thấp nhất trước đó (66,7 điểm) và bắt đầu xuất hiện lực cầu bắt đáy khiến thị trường phục hồi nhẹ vào cuối phiên. Tuy nhiên phiên phục hồi hôm nay, thanh khoản lại sụt giảm so với phiên trước đó cho thấy một thị trường yếu và lực mua chỉ phân bố mức giá thấp (bearish market). HNX-Index có thể đi ngang/tăng nhẹ trong 1 -2 phiên sắp tới, tuy nhiên nếu khối lượng giao dịch không tăng lên thì khả năng phục hồi sẽ khó xảy ra. NĐT nên tận dụng những phiên phục hồi nhẹ (bulltrap) mà khối lượng giao dịch giảm sút để giảm tỷ lệ cổ phiếu. Chỉ tham gia mua vào nếu HNX-Index phục hồi mạnh kèm theo sự gia tăng đáng kể của KLGĐ.

Sự phục hồi phiên hôm nay của HNX chủ yếu dẫn dắt bởi một nhóm các cổ phiếu lớn thanh khoản cao như KLS, VND, BVS, PVC, PVG, VCG... , tuy nhiên trên nhiều mã cổ phiếu bluechips, sự phục hồi chưa thực sự vững chắc mà mang màu sắc bulltrap nhiều hơn.

KLS: có hỗ trợ mạnh tại giá 9.3, tuy nhiên dòng tiền vẫn thoát khỏi cổ phiếu này khi MFI đang đà giảm. KLS hiện tại sẽ khó vượt qua kháng cự 10.5 (fibonacci).

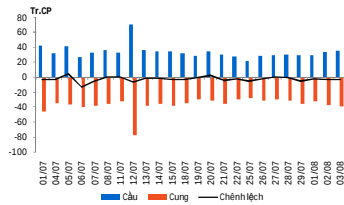
VND, PVX, BVS: phục hồi mang màu sắc bull trap. Phiên phục hồi của cổ phiếu mang màu sắc bull trap khi thanh khoản sụt giảm, ở mức giá cao cuối phiên rất ít KL khớp lệnh. Các mã này chưa chạm tới cùng hỗ trợ đáy thấp nhất trước đó. NĐT nên giảm tỷ lệ các mã này trong danh mục vào những phiên tăng giá nhẹ.

PGS: mô hình bị phá vỡ. PGS chuyển trở lại trạng thái dao động với hỗ trợ mạnh tại giá 16.5. NĐT nên bán PGS nếu thị trường xấu khiến giá cổ phiếu giảm phá vỡ ngưỡng này.

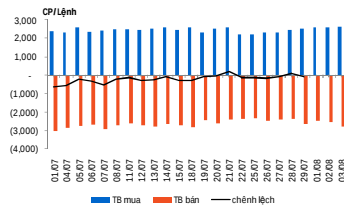
HSX

Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

Cung cầu



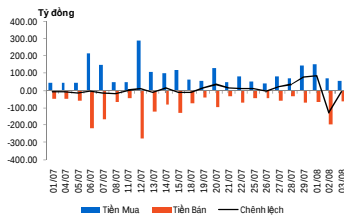
Trung bình lệnh mua/bán



VIC giảm kịch sàn, BVH, CTG, SSI, PVF và nhiều bluechips khác cũng khớp với mức giá giảm đã tác động mạnh đến VN-Index. Khép lại phiên giao dịch khớp lệnh mở cửa, VN-Index có mức giảm 2.95 điểm, tương ứng 0.74%, chốt tại 393.6 điểm. Trong đợt khớp lệnh liên tục, VN-Index tiếp tục xu thế giảm điểm, tỏ ra khá mong manh tại mốc 390 điểm với mức giảm gần 5.7 điểm, tức khoảng 1.43%. Kết thúc đợt khớp lệnh liên tục, lực cầu của thị trường có phần tăng nhẹ rút đà giảm được rút ngắn. Đóng cửa phiên giao dịch hôm nay, VN-Index giảm 5.08 điểm, tương ứng 1.28% và chốt tại 391.47 điểm. Toàn sàn có 162 mã giảm giá, 64 mã tăng và 55 mã đứng giá.

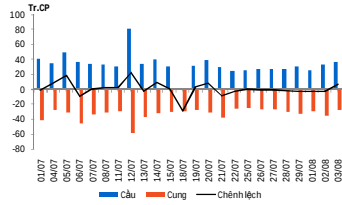
Thanh khoản toàn sàn đạt 26.51 triệu đơn vị, trị giá 443.25 tỷ đồng, giảm đáng kể so với phiên trước. Mức giảm này chủ yếu do giao dịch thỏa thuận chỉ còn 5 triệu cổ phiếu, tương đương 111.34 tỷ đồng, giao dịch khớp lệnh vẫn có sự tăng trưởng.

Giao dịch NĐTNN

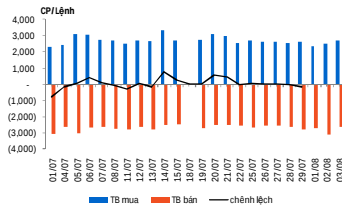


HNX:

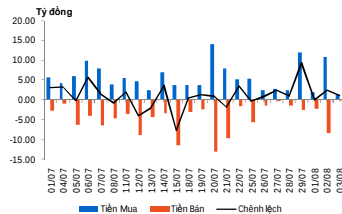
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường Hà Nội:

HNX-Index ghi nhận mức giảm 0.28 điểm ngay trong phiên mở cửa, tức 0.42% tiếp tục lùi xuống 67.07 điểm. Trong đợt khớp lệnh liên tục, HNX-Index tiếp tục dao động dưới mốc 67 điểm, khi giảm 0.52 điểm, tức khoảng 0.77%. Thanh khoản đạt hơn 15 triệu đơn vị, trị giá 142.42 tỷ đồng do giao dịch thỏa thuận ở mức thấp. Tuy nhiên đến cuối phiên, HNX-Index diễn biến tích cực hơn khi bật tăng nhẹ 0.1 điểm, tương ứng 0.15% lên 67.45 điểm từ mức giảm dưới 67 điểm. KLS và PVX tăng giá vào cuối phiên cùng với hàng loạt cổ phiếu khác giúp nâng số lượng số mã tăng giá lên 104 mã, xấp xỉ so với số cổ phiếu giảm là 111 mã, còn lại có 176 mã cổ phiếu đứng giá.

Giao dịch có phần sụt giảm so với phiên trước, chỉ còn 20.83 triệu đơn vị, trị giá 195.44 tỷ đồng. Trong đó có 1.67 triệu cổ phiếu giao dịch thỏa thuận, tương đương giá trị 24 tỷ đồng.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PVD- Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ Khoan dầu khí: Deutsche Bank AG London đăng ký bán 3 triệu CP, mua 4 triệu CP.

Tên người thực hiện giao dịch: Deutsche Bank AG London
Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch: 10.500.632 cổ phiếu tương đương tỷ lệ 5,01%
Số lượng cổ phiếu đăng ký bán: 3 triệu cổ phiếu, đăng ký mua 4 triệu cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau giao dịch: 11.500.632 đơn vị tương đương tỷ lệ 5,48%
Giao dịch dự kiến thực hiện từ 5/8 đến 5/10/2011.

PVE- Tổng Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế dầu khí: thông báo kết quả kinh doanh quý II và 6 tháng đầu năm 2011 của công ty mẹ

Quý II, PVE đạt 194,03 tỷ đồng doanh thu thuần và 12,87 tỷ đồng LNST. So với cùng kỳ năm 2010, doanh thu thuần quý II tăng 86,3% và LNST tăng 101,72%.
Hoạt động kinh doanh trong kỳ của PVE chủ yếu phụ thuộc vào mảng kinh doanh chính, doanh thu tài chính đạt 2,47 tỷ đồng và thu nhập khác 3,87 tỷ đồng-không đáng kể.
Lũy kế 6 tháng đầu năm 2011, Công ty mẹ PVE đạt 22,74 tỷ đồng LNST, tăng 118,82% so với cùng kỳ.

PVR- Công ty CP kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí:ký hợp đồng tiếp thị và bán hàng dự án CT15 Việt Hưng.

CBRE Việt nam vừa công bố chính thức trở thành đơn vị tiếp thị và bán hàng cho dự án Tổ hợp nhà ở và dịch vụ công cộng CT15 – Khu đô thị mới Việt Hưng, Long Biên, HN do PVR làm chủ đầu tư. Công trình được xây dựng trên Lô đất CT15 có quy mô gần 3 ha, mật độ xây dựng 30% tại Khu đô thị mới Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội. Tổng mức đầu tư 560,727 tỷ đồng, bao gồm 4 khối nhà, trong đó có một khối 19 tầng, hai khối nhà 16 tầng, một khối nhà 9 tầng và một khối nhà 5 tầng. Tổng diện tích xây dựng 66.455 m2. Tổng diện tích kinh doanh 52.102 m2.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 11 cổ phiếu tăng giá, 7 cổ phiếu đứng giá, và 7 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVE (tăng 5,38%), PVC (3,87%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PXM (giảm 4,76%), PVF (giảm 4,51%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0,22% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 5,45 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 3/8:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,100	7,000	↗ 0.00	0.36	12.06	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	4,100	5,600	↗ 2.50	0.52	31.54	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	6,400	123,000	↘ -1.54	0.55	3.95	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,000	325,700	↗ 0.00	0.99	1.67	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	8,500	28,400	↗ 6.25	0.70	18.07	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	8,900	500,700	↗ 0.00	0.83	38.70	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,400	186,500	↗ 1.59	0.64	4.81	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	16,100	233,100	↗ 3.87	0.96	2.41	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	9,800	115,600	↗ 5.38	1.72	4.47	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,800	799,100	↗ 1.72	0.76	8.49	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	15,200	108,700	↗ 0.00	0.65	7.68	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8,500	76,100	↗ 2.41	0.82	10.90	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	16,400	30,600	↘ -1.80	1.39	4.39	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	10,300	1,274,300	↗ 0.98	0.45	3.87	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	31,000	421,250	↘ -1.27	1.85	5.01	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,800	81,220	↗ 0.00	1.06	6.45	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,000	106,870	↗ 0.29	2.36	10.52	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	7,900	160,380	↗ 1.28	0.70	5.46	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	40,000	75,130	↗ 0.76	3.08	15.33	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	12,700	438,310	↘ -4.51	1.13	15.18	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,200	202,080	↗ 0.00	0.54	33.14	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	7,200	50,230	↘ -4.00	0.61	1.64	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,000	38,620	↘ -4.76	0.54	6.80	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,600	55,670	↗ 0.00	0.87	N/A	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,400	10,130	↘ -3.57	0.54	N/A	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	5,900	16,000	↗ 7.27	N/A	N/A	UPCOM
27	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,000	100	↗ 7.14	0.28	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	4,200	1,900	↗ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,400	10,000	↗ 0.00	0.39	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	2,600	-	↗ 0.00	0.26	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng Sông Cửu Long	4.515	64.597.740	11.000	20/07/2011
Tổng Công Ty Xăng Dầu Việt Nam	10.700	27.425.933	15.000	28/07/2011
Công ty Du lịch Hòa Bình	150	5.280.600	10.050	29/07/2011
Công ty CP Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10.000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Khoáng sản Á Châu	HNX	28,5	23/06/2011
CTCP Việt Sáng Tạo	HNX	22.53	27/06/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai	HOSE	85	28/06/2011
CTCP Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế	HOSE	88	29/06/2011
CTCP Cavico Xây dựng Thủy điện	HNX	64.5	01/07/2011
CTCP Thành phố xanh	HOSE	60	04/07/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Bảo Vệ Thực Vật An Giang	HSX	621	14/06/2011
CTCP Cảng Đồng Nao	HSX	82	14/06/2011
CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HSX	100	16/06/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1	HSX	100	28/06/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Khai khoáng và Cơ khí Hữu nghị Việt Sinh	MAX	HNX	72.00	22/06/2011
Công ty cổ phần bê tông Becamex	ACC	HOSE	100	17/06/2011
CTCP Khai thác và chế biến Khoáng sản Bắc Giang	BGM	HOSE	168	06/06/2011
CTCP Thiết bị Y tế Việt Nhật	JVC	HOSE	242	01/06/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

www.psi.vn | research@psi.vn

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
FPT	49,300	51,000	3.45	166,926
STB	13,600	13,900	2.21	152,593
SSI	17,800	17,800	0.00	71,648
VIC	119,000	116,000	-2.52	65,335
VCB	28,600	28,000	-2.10	53,624

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	10,600	10,600	0.00	124,083
PVX	11,300	11,200	-0.88	88,442
VND	10,300	10,200	-0.97	73,303
HBB	8,200	8,100	-1.22	60,315
SCR	10,400	10,400	0.00	49,533

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
FBT	5,500	6,600	1,100	20.00
AGD	15,200	17,700	2,500	16.45
VNG	16,200	17,800	1,600	9.88
ASP	5,100	5,600	500	9.80
VFMVFA	4,500	4,900	400	8.89

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
MCC	11,100	15,300	4,200	37.84
BSC	4,800	6,300	1,500	31.25
HGM	79,400	99,400	20,000	25.19
VHL	28,400	34,000	5,600	19.72
HDA	11,600	13,800	2,200	18.97

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
C21	28,000	21,800	-6,200	-22.14
STT	13,800	10,900	-2,900	-21.01
ACC	21,700	18,100	-3,600	-16.59
DVD	6,000	5,100	-900	-15.00
LHG	28,200	24,100	-4,100	-14.54

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
RHC	16,700	9,000	-7,700	-46.11
HAD	39,000	29,500	-9,500	-24.36
SAP	8,000	6,100	-1,900	-23.75
SDE	8,300	6,400	-1,900	-22.89
LUT	10,900	8,800	-2,100	-19.27

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	146,176	FPT	85,535
VIC	36,873	VIC	53,904
VCB	22,834	CTG	18,501
PVD	16,605	CII	11,761
CTG	10,359	HAG	8,912

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
NTP	13,919	NTP	15,192
KLS	6,727	KLS	4,157
PVI	2,531	SCR	2,563
PVS	1,876	PVX	2,146
BVS	1,696	PVI	1,916

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339